

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD003008** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Bảng tính điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032709	Võ Văn	An	14/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2254802032710	Phạm Nhật	Duy	06/05/2007			8.5	9	9.5	8.5			10.0		9.6
3	2254802032711	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802032712	Dương Gia	Hân	19/09/2007			9	9	9.0	8.5			9.0		8.9
5	2254802032713	Phạm Trung	Hiếu	02/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2254802032714	Lữ Minh	Huy	21/11/2007			7	7	7.0	6.0			8.0		7.5
7	2254802032715	Nguyễn Thanh	Huy	21/10/2007			9	6.5	8.5	8.0			7.5		7.7
8	2254802032716	Văn Nhựt	Huy	24/01/2007			8	9	9.5	9.0			9.5		9.3
9	2254802032717	Mai Minh	Khang	10/06/2007			8.5	8.5	8.5	9.0			9.5		9.2
10	2254802032718	Lư Tuấn	Khanh	02/04/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2254802032719	Nguyễn Bảo	Khương	17/01/2007			8	8	8.5	9.0			8.5		8.5
12	2254802032720	Lê Văn Bảo	Linh	17/08/2007			8.5	8.5	8.5	9.0			8.5		8.6
13	2254802032721	Võ Minh	Luân	05/01/2003			9	8.5	8.5	8.5			7.0		7.6
14	2254802032722	Hồ Minh	Mẫn	09/09/2007			8.5	8.5	8.5	8.5			8.5		8.5
15	2254802032723	Phan Quang	Minh	07/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2254802032724	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/12/2007			9	9	7.5	8.0			8.0		8.1
17	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy	Như	06/07/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2254802032726	Nguyễn Lê Minh	Nhựt	28/11/2006			10	9	9.0	9.0			9.0		9.1
19	2254802032727	Hồ Cao	Phong	21/03/2007			8.5	9	9.5	9.0			10.0		9.6
20	2254802032728	Lê Văn	Phúc	01/06/2007			9	8.5	9.5	9.0			10.0		9.6
21	2254802032729	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/08/2007			8	7	8.0	8.0			10.0		9.1
22	2254802032730	Nguyễn Thanh	Phúc	28/07/2007			9	8.5	8.5	8.0			10.0		9.4

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội